

Huế

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Huế

[Thành phố trực thuộc tỉnh](#)



Biểu trưng



[Sông Hương](#) và [cầu Trường Tiền](#)

Địa lý

Tọa độ: 16°27′45″B 107°35′07″Đ﻿ / ﻿16.462622, 107.585217﻿ / 16.462622; 107.585217


Diện tích	83,30 km²
Dân số năm 2010	
Tổng cộng	338.994 ^[1]
Mật độ	4.048 người/km²

[\[hiện\]](#) Vị trí Huế trên bản đồ Việt Nam

Hành chính

Quốc gia Việt Nam

Tỉnh	Thừa Thiên-Huế
Đô thị loại I	24 tháng 8 năm 2005
Chính quyền	
Chủ tịch UBND	Phan Trọng Vinh
Chủ tịch HĐND	Nguyễn Kim Dũng
Trụ sở UBND	23 - 25 Lê Lợi
Phân chia hành chính	27 phường
Web: huecity.gov.vn	

Toạ độ:  [16°27'45"B 107°35'07"Đ](#)[16.462622, 107.585217](#)

Huế nằm ở dải đất hẹp của [miền Trung Việt Nam](#) và là thành phố tỉnh lỵ của Thừa Thiên - Huế. Thành phố là trung tâm quan trọng về nhiều mặt của miền Trung và cả nước như văn hoá, chính trị, kinh tế, giáo dục, y tế, du lịch, khoa học kỹ thuật, đào tạo... Với dòng sông Hương nên thơ và những di sản để lại của triều đại phong kiến, Huế, còn gọi là **đất Thần Kinh** hay **xứ thơ**, là một trong những thành phố được nhắc tới nhiều nhất trong thơ văn và âm nhạc Việt Nam. Thành phố có hai [di sản văn hoá thế giới](#). Huế là đô thị cấp quốc gia của Việt Nam và cố đô của Việt Nam thời phong kiến dưới triều [nhà Nguyễn](#) (1802 - 1945).

Mục lục

- ♦ [1 Địa lý](#)
 - [1.1 Vị trí địa hình](#)
 - [1.2 Khí hậu](#)
- ♦ [2 Lịch sử và tên gọi](#)
 - [2.1 Thuần Hóa](#)
 - [2.2 Phú Xuân](#)
 - [2.3 Địa danh "Huế"](#)
 - [2.3.1 Sự xuất hiện của địa danh "Huế"](#)
 - [2.3.2 Một số kiến giải về địa danh "Huế"](#)
 - [2.3.3 Thị xã Huế](#)
 - [2.3.4 Thành phố Huế](#)
- ♦ [3 Hành chính](#)
- ♦ [4 Kinh tế thương mại](#)
- ♦ [5 Văn hóa Huế](#)

- [5.1 Kiến trúc](#)
- [5.2 Lễ nhạc cung đình](#)
- [5.3 Vũ khúc cung đình](#)
- [5.4 Ca Huế](#)
- [5.5 Nghệ thuật tuồng](#)
- [5.6 Mỹ thuật, mỹ nghệ](#)
- [5.7 Lễ hội](#)
- [5.8 Festival Huế](#)
- [5.9 Ẩm thực](#)
- [5.10 Võ thuật](#)
- ◆ [6 Giáo dục](#)
- ◆ [7 Danh lam thắng cảnh](#)
 - [7.1 Thiên nhiên](#)
 - [7.2 Kiến trúc cổ](#)
 - [7.3 Chùa](#)
 - [7.4 Nhà thờ](#)
 - [7.5 Thánh thất](#)
- ◆ [8 Ảnh về Huế](#)
- ◆ [9 Xem thêm](#)
- ◆ [10 Tham khảo](#)
- ◆ [11 Chú thích](#)
- ◆ [12 Liên kết ngoài](#)

Địa lý

Vị trí địa hình

Thành phố Huế nằm ở tọa độ địa lý 16-16,80 vĩ [Bắc](#) và 107,8-108,20 kinh [Đông](#). phía Bắc và phía Tây giáp thị xã [Hương Trà](#), phía Nam giáp thị xã [Hương Thủy](#), phía Đông giáp thị xã Hương Thủy và huyện [Phú Vang](#). Tọa lạc hai bên bờ dòng [sông Hương](#), về phía Bắc [đèo Hải Vân](#), cách [Đà Nẵng](#) 112 km, cách biển [Thuận An](#) 14 km, cách [sân bay quốc tế Phú Bài](#) 14 km và cách Cảng nước sâu [Chân Mây](#) 50 km.

Diện tích tự nhiên 83,3 km², dân số trung bình năm [2003](#) ước là 350.400 người, chiếm 1,5% về diện tích và 1,5% về dân số so với cả nước. Mật độ dân số gần 4200 người/km² ^[2].

Nằm tựa lưng vào dãy núi [Trường Sơn](#), khu vực thành phố Huế là đồng bằng thuộc vùng hạ lưu sông Hương và sông Bồ, có độ cao trung bình khoảng 3 – 4 m so với mực nước biển và thường bị ngập lụt khi đầu nguồn của sông Hương (trên Dãy trường Sơn) xảy ra mưa vừa và lớn. Khu vực đồng bằng này tương đối bằng phẳng, tuy trong đó có xen kẽ một số đồi, núi thấp như núi Ngự Bình, Vọng Cảnh...

Khí hậu

Thành phố Huế có sự ngoại lệ về khí hậu so với vùng Bắc Bộ và Nam Bộ, vì nơi đây khí hậu khắc nghiệt và có sự khác nhau giữa các miền và khu vực trong toàn tỉnh. Vùng duyên hải và đồng bằng có hai mùa rõ rệt: mùa khô từ tháng 3 đến tháng 8, trời nóng và oi bức, có lúc lên tới 39,9 °C. Từ tháng 8 đến tháng 1 là mùa mưa và hay xảy ra bão lụt, nhiệt độ trung bình 19,7 °C, cũng có khi hạ xuống còn 8,8 °C, trời lạnh. Vào mùa này có những đợt mưa suốt ngày, kéo dài cả tuần lễ.

Vùng núi mưa nhiều, khí hậu mát mẻ, nhiệt độ dao động từ 9 °C đến 29 °C.

Lịch sử và tên gọi

Thuận Hóa

Năm [1306](#), Công chúa [Huyền Trân](#) làm vợ vua Chiêm là [Chế Mân](#), đổi lấy hai [Châu Ô](#) và [Rí](#) làm sính lễ.

Năm [1307](#), vua [Trần Anh Tông](#) tiếp quản vùng đất mới và đổi tên là châu Thuận và châu Hóa. Việc gom hai châu này làm một dưới cái tên phủ **Thuận Hóa** ([chữ Hán](#): 順化) được thực hiện dưới thời nội thuộc [Nhà Minh](#). Đến đời [Nhà Hậu Lê](#), châu Thuận và châu Hóa hợp thành Thuận Hóa và trở thành một đơn vị hành chính cấp tỉnh. Năm 1604, [Nguyễn Hoàng](#) đã cắt huyện [Điền Bàn](#) thuộc trấn Thuận Hóa, nâng lên thành phủ, sáp nhập vào trấn [Quảng Nam](#). Thuận Hóa dưới thời các chúa Nguyễn, ([thế kỷ 17- 18](#)) là vùng đất trải dài từ phía nam [đèo Ngang](#) cho tới [đèo Hải Vân](#).^[3]

Xem thêm bài [Thuận Hóa, Huyền Trân Công Chúa](#).

Phú Xuân

Năm 1626, để chuẩn bị cho việc chống lại họ [Trịnh](#), Chúa Sãi [Nguyễn Phúc Nguyên](#) dời dinh đến làng Phước Yên (Phúc An) thuộc huyện [Quảng Điền](#), tỉnh [Thừa Thiên](#) và đổi Dinh làm Phủ. Năm 1636, Chúa Thượng [Nguyễn Phúc Lan](#) chọn làng Kim Long, thuộc huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên, làm nơi đặt Phủ. Năm 1687, Chúa Ngãi [Nguyễn Phúc Trấn](#), dời Phủ chúa về làng **Phú Xuân** (富春), thuộc huyện [Hương Trà](#) và năm 1712, chúa Minh [Nguyễn Phúc Chu](#) dời phủ về làng Bác Vọng, huyện Quảng Điền, Thừa Thiên làm nơi đặt Phủ mới. Đến khi Võ Vương [Nguyễn Phúc Khoát](#) lên cầm quyền năm 1738 thì phủ chúa mới trở về lại vị trí Phú Xuân và yên vị từ đó cho đến ngày thất thủ về tay quân họ Trịnh^[3]. Năm 1802, sau khi thống nhất [Việt Nam](#), vua [Gia Long](#) đã "*đóng đô ở Phú Xuân, mới gọi là Kinh sư*"^[4].

Địa danh "Huế"



Kinh thành Huế năm [1875](#)

Sự xuất hiện của địa danh "Huế"

Hiện chưa có nguồn thông tin nào khẳng định địa danh "Huế" chính thức xuất hiện lúc nào, theo một số thông tin thì:

- Vua [Lê Thánh Tông](#) có lẽ là người đầu tiên nói đến địa danh Huế trong bài văn nôm [Thập giới cô hồn quốc ngữ văn](#). Trong đó có câu: "*Hương kỳ nam, vầy đời mỗi, búi an tức, bì hồ tiêu, thau Lào, thóc Huế^[51], thuyền tám tầm chở đã vạy then*" ^[61].
- Những tài liệu sử học cũ ngoại trừ [Quốc Triều Chính Biên Toát Yếu](#) khi nói tới Huế, đều dùng cái tên Phú Xuân hoặc Kinh đô, hoặc Kinh, chứ không dùng tên *Huế*^[71].
- Bộ [Việt Nam Sử Lược](#) của [Trần Trọng Kim](#) là bộ sử đầu tiên của Việt Nam viết bằng [chữ quốc ngữ](#), ngoài nguồn sử liệu truyền thống, tác giả đã sử dụng nguồn sử liệu của phương Tây, và tên Huế xuất hiện ^[81].
- Trong hồi ký của Pierre Poivre, một thương nhân [Pháp](#) đến Phú Xuân vào năm [1749](#), cái tên *Huế* xuất hiện nhiều lần dưới dạng hoàn chỉnh là *Huế*^[91].
- Năm [1787](#), Le Floch de la Carrière đã vẽ bản đồ duyên hải [Đàng Trong](#) cho Bộ Hải Quân Pháp, trong đó bản đồ đô thành Huế được vẽ một cách khá rõ và cái tên Huế đã được ghi như cách người Pháp thường viết về sau: HUÉ ^[101].
- Trong một lá thư viết tại [Sài Gòn](#) ngày [15 tháng 7](#) năm [1789](#) của Olivier de Puynamel gửi cho Létodal ở [Macao](#), hai lần cái tên *Huế* được nhắc đến khi nói về tình hình nơi này ^[111].
- Trên bản đồ Việt Nam in trong "Dictionarii Latino-Annamitici" (tome II) của Taberd, in năm [1838](#) tại [Ấn Độ](#), thấy có tên Huế
- Trong "Dictionarium Annamitico-Latinum" của Pigneau de Béhaine và J.L. Taberd có giải thích, Huế: provincia regia Cocincinae.
- Hồi ký "Souvenirs de Huế" xuất bản năm [1867](#) tại [Paris](#) của Michel Đức Chaigneau -con trai của Jean Baptiste Chaigneau, tức Đức Thắng Hầu Nguyễn Văn Thắng, một trong những người Pháp theo giúp vua Gia Long, làm quan tại triều đình Huế...

Một số kiến giải về địa danh "Huế"



Văn Miếu Môn.



Cửa Ngọ Môn



Điện Thái Hoà

Hiện nguồn gốc tên gọi này được một số nhà "Nghiên cứu Huế" kiến giải như sau:

- ♦ [Hoc giả](#) Thái Văn Kiêm kiến giải:
 - Căn cứ trên những dữ kiện về ngôn ngữ và từ điển thì có thể chữ Huế đã xuất hiện trong thời kỳ [Nam Bắc phân tranh](#), chữ Huế bắt nguồn từ chữ Hóa trong địa danh Thuận Hóa^[12].
 - Hóa biến thành Huế có thể là do kị húy, theo ông, có thể là tên ông [Nguyễn Nap Hóa](#), cháu 6 đời của ông [Nguyễn Bắc](#) - công thần của [nhà Đinh](#) - tổ của [nhà Nguyễn](#) hoặc cũng có thể do kiêng tên bà [Hồ Thị Hoa](#), chánh cung của vua [Minh Mạng](#), thân mẫu của vua [Thiệu Trị](#)- vì Hoa và Hóa đọc na ná - nên Hóa phải đổi thành Huế.^[13]
- ♦ Kiến giải của Cadière: *Huế chỉ là một cách ghi âm không chính xác của Hóa. Huế đã bắt đầu có từ thời Huế-Kim Long với cái tên là Hóa* ^[14]
- ♦ BS. [Nguyễn Hy Vọng](#) sau khi trích dẫn tự điển Việt-Bồ-La của de Rhodes, tác giả của Từ Điển Nguồn Gốc Tiếng Việt (ấn bản điện tử dưới dạng CD), khẳng định: *Huế đã có tên riêng là Huế ngay từ trước 1651 là năm xuất bản tự điển Việt-Bồ-La và không dính gì đến Hóa của châu Hóa hay Thuận Hóa*^[15]..
- ♦ Nghiêm Đức Thảo, đã có một kiến giải về nguồn gốc của Huế dựa trên bài văn "Thập giới cô hồn quốc ngữ văn" của [Lê Thánh Tông](#). Ông kết luận: *phải nói địa danh Huế có trước khi vua Lê Thánh Tông ghé đến, ít ra là trước năm 1497.*^[16]
- ♦ Nhà nghiên cứu Võ Hương An cho rằng: *Một địa phương [Việt Nam](#) thường có hai tên, một tên chính thức bằng [chữ Hán](#), và một tên [Nôm](#) do dân chúng đặt. Trong trường hợp*

như thế, sử sách [Nhà Nguyễn](#) có khuynh hướng chỉ ghi tên chính thức, tên “chữ” (Hán) và thường bỏ qua cái tên thông tục. Đó là lý do cái tên Huế không có trong sử liệu Nhà Nguyễn. [Quốc ngữ](#) thời A. de Rhodes là loại quốc ngữ chưa định hình... Sự hiện hữu của hai âm “hóa”, “huế” về cùng một địa phương và có giá trị như nhau cho phép nghĩ rằng vào thời bấy giờ Kim Long còn có một tên khác là Kẻ Huế hay Kẻ Hóa (tùy theo cách gọi của dân chúng). Những cái tên Kehue hay Kehóa ban đầu đó tiếp tục xuất hiện dưới nhiều dạng khác nhau theo cách nghe và cách viết của mỗi người (Tây phương), cho đến khi định hình hẳn, từ nửa sau [thế kỷ 18](#), theo cách của [Pháp](#) là Huế ^[13]...

Thị xã Huế

Vào cuối [thế kỷ 19](#), xứ Huế và cả [miền Trung](#) là nơi chậm phát triển kinh tế công-thương nghiệp so với [miền Bắc](#) và [miền Nam](#). Một trong những giải pháp có thể đáp ứng tích cực những yêu cầu ấy là xúc tiến việc thiết lập các khu hành chính đô thị.

Ngày [6 tháng 9](#) năm [Thành Thái](#) thứ 10 (ngày [20 tháng 10](#) năm [1898](#)), dưới sự chỉ đạo và phê duyệt của Khâm sứ Trung Kỳ Bouloché, Cơ Mật Viện triều đình Huế đã làm tờ trình dâng lên Thành Thái yêu cầu nhà vua cho phép “*những nơi nào Khâm sứ Trung Kỳ và Cơ Mật Viện xét thấy cần thiết, sẽ thiết lập ở nơi đó một đô thị*”^[17].

Ngày [5 tháng 6](#) năm Thành Thái thứ 11 (ngày [12 tháng 7](#) năm [1899](#)), vua Thành Thái xuống Dụ công bố thành lập thị xã Huế với nội dung: “*Chiều theo kết quả tốt đẹp của những biện pháp mà Cơ Mật Viện đã đề xuất vào ngày 6 tháng 9 năm Thành Thái thứ 10 về vấn đề thành lập các đô thị ở An Nam, nay trẫm quyết định bỏ khuyết các biện pháp đó bằng một tổ chức hẳn hoi. Tổ chức này được áp dụng ở các thị xã là Thanh Hóa, Vinh, Huế, Hội An, Quy Nhơn và Phan Thiết*”^[18]

Ngày [13 tháng 7](#) năm [1899](#), Khâm sứ Trung Kỳ Bouloché phê duyệt tờ Dụ của vua Thành Thái, và đến ngày [30 tháng 8](#) năm [1899](#) [Toàn quyền Đông Dương](#) ra quyết định chuẩn y thành lập “thị xã Huế” (cùng 5 thị xã trên) ^[19].

Thành phố Huế



Thành phố Huế (bờ Nam sông Hương)

Sau ngày tuyên bố độc lập (ngày [2 tháng 9](#) năm [1945](#)), Chính phủ lâm thời [Việt Nam Dân chủ Cộng hòa](#) đã tiến hành kiện toàn lại bộ máy quản lý nhà nước, sắp xếp lại các đơn vị hành chính trong cả nước. Sắc lệnh số 77 ngày [21 tháng 12](#) năm [1945](#) của [Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam](#) quy định [Hà Nội](#), [Hải Phòng](#), [Nam Định](#), [Vinh](#), Huế, [Đà Nẵng](#), [Đà Lạt](#), [Sài Gòn](#) đều đặt làm thành phố. Thành phố Hà Nội được đặt trực tiếp dưới quyền của Chính phủ Trung ương, còn các thành phố khác đều thuộc quyền của các Kỳ. Ở mỗi thành phố đặt cơ quan Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban hành chính thành phố, Ủy ban hành chính khu phố... Đầu năm

1946, Chính phủ Việt Nam giải tán các cấp hành chính châu, quận, phủ, tổng; thành lập chính quyền bốn cấp từ bộ đến tỉnh- thành phố, huyện, xã (bãi bỏ cấp kỳ, thay vào đó là cấp bộ).

Giai đoạn từ năm [1954-1975](#): sau khi thành lập chính phủ [Việt Nam Cộng Hòa](#) và ban hành hiến pháp, tổng thống [Ngô Đình Diệm](#) đã tiến hành xây dựng bộ máy hành chính từ trung ương đến cơ sở, đồng thời tiến hành cải tổ nền hành chính ở các địa phương. Theo tinh thần tờ Dụ số 57A ngày [24 tháng 10](#) năm [1956](#) với chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, thị xã Huế là đơn vị hành chính ngang cấp với tỉnh Thừa Thiên, tuy tỉnh lỵ Thừa Thiên đặt ở Huế. Mô hình này chỉ tồn tại đến năm [1975](#).

Năm 1981, thành phố Huế được mở rộng địa giới, sáp nhập các xã Hương Hải, Hương Phong, Hương Vinh, Hương Sơ, Hương Long, Hương Hồ, Hương Bình, Hương Thọ (trừ thôn Dương Hoà sáp nhập về huyện Hương Phú), một phần xã Hương Chũ (các thôn Thanh Chũ, Cổ Bưu, Bồn Trì, Bồn Phồ, An Lưu) của thuộc huyện [Hương Điền](#), các xã Thủy Bằng, Thủy Biều, Thủy An, Thủy Dương, Phú Thượng, Phú Dương, Phú Mậu, Phú Thanh, Phú Tân, một phần xã Thủy Vân (các xóm Cồn Trâu, Cổ Thành, Vườn Trầu, Đồng Giáp) thuộc huyện Hương Phú. Thành phố Huế sau khi được mở rộng bao gồm các phường Thuận Thành, Thuận Lộc, Thuận Hoà, Tây Lộc, Phú Thuận, Phú Hoà, Phú Cát, Phú Hiệp, Vĩnh Lợi, Vĩnh Ninh và các xã Thủy Trường, Thủy Phước, Thủy Xuân, Xuân Long, Hương Hải, Hương Phong, Hương Vinh, Hương Sơ, Hương Long, Hương Bình, Hương Thọ, Thủy Bằng, Thủy Biều, Thủy An, Thủy Dương, Phú Thượng, Phú Dương, Phú Mậu, Phú Thanh, Phú Tân, Thủy Phú (gồm cả xóm Đông Giáp), Hương Lưu (gồm cả xóm Cồn Trầu và xóm Cổ Thành), Hương Hồ (gồm cả các thôn Thanh Chũ, Cổ Bưu, An Lưu, Bồn Trì, Bồn Phồ)^[20].

Ngày [24 tháng 8](#) năm [2005](#), [Chính phủ Việt Nam](#) ban hành quyết định số 209/2005/QĐ-TTG, theo đó, thành phố Huế được nâng từ đô thị loại 2 lên đô thị loại 1 nhưng không trực thuộc trung ương mà trực thuộc tỉnh [Thừa Thiên Huế](#).

Sau khi Huế được công nhận là đô thị loại 1, Bộ Chính Trị Khoá X ngày 25/5/2009 đã ra Kết luận số 48-KL/TW về "*Xây dựng, phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và đô thị Huế đến năm 2020*", trong đó nêu rõ phương hướng: "Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành [thành phố trực thuộc Trung ương](#) trong vài năm tới, là trung tâm của khu vực miền Trung và một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước về văn hóa, du lịch; khoa học-công nghệ, y tế chuyên sâu và giáo dục – đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao. Phấn đấu năm 2020, Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm đô thị cấp quốc gia, khu vực và quốc tế, một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ, y tế, đào tạo lớn của cả nước và khu vực các nước Đông Nam Châu Á^[21]

Ngày 30/8/2007, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 143/2007/QĐ-TTg phê duyệt đề án xây dựng thành phố Huế thành thành phố Festival.^[22]

Theo đó, đề án có mục tiêu chung là xây dựng thành phố Festival mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế với đặc trưng của Việt Nam; đưa Huế trở thành thành phố [du lịch](#) trong mối gắn kết hài hòa với thành phố Festival, làm động lực phát triển kinh tế, góp phần đặc lực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên - Huế và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Để thực hiện đề án, ngoài nguồn vốn đầu tư cho các dự án của Trung ương trên địa bàn, hằng năm ngân sách Trung ương sẽ hỗ trợ đầu tư thực hiện một số công trình quan trọng trong mục tiêu xây dựng thành phố Festival.

Hành chính



Thành phố tọa lạc hai bên sông Hương

Thành phố Huế có 27 đơn vị hành chính. Gồm 27 phường:

- ♦ Phường [An Cựu](#), Phường [An Đông](#), Phường [An Hòa](#), Phường [An Tây](#), Phường [Hương Sơ](#), Phường [Kim Long](#), Phường [Phú Bình](#), Phường [Phú Cát](#), Phường [Phú Hậu](#), Phường [Phú Hiệp](#), Phường [Phú Hòa](#), Phường [Phú Hới](#), Phường [Phú Nhuận](#), Phường [Phú Thuân](#), Phường [Phước Vĩnh](#), Phường [Phường Đức](#), Phường [Tây Lộc](#), Phường [Thuân Hòa](#), Phường [Thuân Lộc](#), Phường [Thuân Thành](#), Phường [Trường An](#), Phường [Vĩnh Ninh](#), Phường [Vỹ Dạ](#), Phường [Xuân Phú](#), Phường [Hương Long](#), Phường [Thủy Biều](#), Phường [Thủy Xuân](#)

(3 phường mới Hương Long, Thủy Biều, Thủy Xuân được thành lập theo Nghị quyết 14/NQ-CP ngày 26-03-2010)^{[23][24]}

Kinh tế thương mại

Huế có nhiều trung tâm [thương mại](#) lớn và nổi tiếng tọa lạc ở hai bên bờ [sông Hương](#) như: [Chợ Đông Ba](#), [chợ Tây Lộc](#), [chợ An Cựu](#), [chợ Bến Ngự](#), [siêu thị Thuân Thành](#), [Trường Tiền Plaza](#)(siêu thị Coop mart), Phong Phú [Plaza](#)(Big C).

Văn hóa Huế



[Sông Hương.](#)

Bài chi tiết: [Quần thể di tích cố đô Huế](#)

Thuận Hóa - Phú Xuân -Huế có một quá trình lịch sử hình thành và phát triển khoảng gần 7 [thế kỷ](#) (tính từ năm [1306](#)). Trong khoảng thời gian khá dài ấy Huế đã tích hợp được những giá trị vật chất và tinh thần quý báu để tạo nên một truyền thống văn hóa Huế. Truyền thống ấy vừa mang tính đặc thù - bản địa của một vùng đất, không tách rời những đặc điểm chung của truyền thống văn hóa dân tộc [Việt Nam](#); trong tiến trình hình thành văn hóa Huế có sự tác động của [văn hóa Đông Sơn](#) do các lớp cư dân từ phía Bắc mang vào trước [thế kỷ 2](#) và sau [thế kỷ 13](#) hỗn dung với thành phần [văn hóa Sa Huỳnh](#) tạo nên nền văn hóa Việt - [Chăm](#). Trong quá trình phát triển, chuyển biến có ảnh hưởng của các luồng văn hóa khác các nước trong khu vực [Đông Nam Á](#), [Trung Quốc](#), [Ấn Độ](#), phương Tây...

Văn hóa Huế được tạo nên bởi sự đặc sắc về tinh thần, đa dạng về loại hình, phong phú và độc đáo về nội dung, được thể hiện rất phong phú trên nhiều lĩnh vực như: [văn học](#), [âm nhạc](#), [sân khấu](#), [mỹ thuật](#), [phong tục tập quán](#), lễ hội, lễ lối ứng xử, ăn - mặc - ở, phong cách giao tiếp, phong cách sống...

Kiến trúc

[Kiến trúc](#) ở Huế phong phú và đa dạng: có kiến trúc cung đình và kiến trúc dân gian, kiến trúc tôn giáo và kiến trúc đền miếu, kiến trúc truyền thống và kiến trúc hiện đại... Những công trình kiến trúc công phu, đồ sộ nhất chính là [Quần thể di tích Cố đô Huế](#) hay [Quần thể di tích Huế](#). Đó là những [di tích lịch sử](#) - [văn hóa](#) do [triều Nguyễn](#) chủ trương [xây dựng](#) trong khoảng thời gian từ đầu [thế kỷ 19](#) đến nửa đầu [thế kỷ 20](#) trên địa bàn kinh đô Huế xưa; nay thuộc phạm vi thành phố Huế và một vài vùng phụ cận thuộc tỉnh [Thừa Thiên-Huế](#), [Việt Nam](#).

Lễ nhạc cung đình

Bắt nguồn từ 8 loại lễ nhạc cung đình thời [Lê](#) là giao nhạc, miếu nhạc, ngũ tự nhạc, cửu nhật nguyệt giao trùng nhạc, đại triều nhạc, thường triều nhạc, đại yến cửu tấu nhạc, cung trung nhạc, đến [triều Nguyễn](#) lễ nhạc cung đình [Việt Nam](#) đã phát triển thành hai loại hình Đại nhạc và [Nhã nhạc](#) (tiểu nhạc) với một hệ thống các bài bản lớn.

- ♦ *Chi tiết xem thêm bài ["Nhã nhạc cung đình Huế"](#)*

Vũ khúc cung đình

Với trên 15 vở múa lớn, từ múa tế lễ, múa chúc tụng, múa tiếp sứ, múa yến tiệc, múa trình diễn tích tuồng. Nhiều vở múa có tính hoành tráng, quy mô diễn viên đông, phô diễn được vẻ đẹp rộn ràng, lấp lánh và kỹ thuật, kỹ xảo của múa hát cung đình Việt Nam thể hiện được sự phát triển nâng cao múa hát cổ truyền của [người Việt](#).

Ca Huế



Nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế.



Võ thuật.



Festival Huế.



Nghệ thuật tuồng Huế.

[Ca Huế](#) là một hệ thống bài bản phong phú gồm khoảng 60 tác phẩm [thanh nhạc](#) và [khí nhạc](#) theo hai điệu thức lớn là điệu Bắc, điệu Nam và một hệ thống "hơi" diễn tả nhiều sắc thái tình cảm đặc trưng. Điệu Bắc gồm những bài ca mang âm điệu tươi tắn, trang trọng. Điệu Nam là những bài âm điệu buồn, ni non, ai oán. Bài bản Ca Huế có cấu trúc chặt chẽ, nghiêm ngặt, trải qua quá trình phát triển lâu dài đã trở thành nhạc cổ điển hoàn chỉnh, mang nhiều yếu tố "chuyên nghiệp" bác học về cấu trúc, ca từ và phong cách biểu diễn. Đi liền với ca Huế là dàn nhạc Huế với bộ ngũ tuyệt [Tranh](#), [Tỳ](#), [Nhi](#), [Nguyệt](#), Tam, xen với [Bầu](#), [Sáo](#) và bộ gõ trống Huế, sanh loan, sanh tiền.

Kỹ thuật đàn và hát [Ca Huế](#) đặc biệt tinh tế nhưng Ca Huế lại mang đậm sắc thái địa phương, phát sinh từ tiếng nói, giọng nói của người Huế nên gần gũi với [Hò Huế](#), [Lý Huế](#); là chiếc cầu nối giữa nhạc cung đình và âm nhạc dân gian.

- ♦ *Chi tiết xem thêm bài [Ca Huế](#)*

Nghệ thuật tuồng

Phát triển sớm từ thế kỷ 17 dưới thời các chúa Nguyễn. Đến triều Nguyễn, [tuồng](#) được xem là quốc kịch và triều đình Huế đã tạo điều kiện thuận lợi cho tuồng phát triển. Trong [Đại Nội](#) Huế có nhà hát [Duyệt Thi Đường](#), Tỉnh Quang Viện, Thông Minh Đường. Tại [Khiêm Lăng](#), có Minh Khiêm Đường. Thời [Minh Mạng](#) đã thành lập Thanh Bình Thự làm nơi dạy diễn viên tuồng. Thời Minh [Tư Đức](#) đã thành lập Ban Hiệu Thư chuyên nhuận sắc, chỉnh lý, hiệu đính và sáng tác tuồng.

Bài chi tiết: [Tuồng Huế](#)

Mỹ thuật, mỹ nghệ

Với những kiểu thức trang trí bắt nguồn từ những mẫu mực của [Trung Hoa](#), các nghệ nhân Việt Nam đã tạo nên một bản sắc nghệ thuật trang trí với những nét độc đáo mang cá tính Huế. Nghệ thuật trang trí mỹ thuật Huế còn tiếp thu những tinh hoa của nghệ thuật Chăm, đặc biệt là tiếp thu nghệ thuật trang trí Tây Phương. Trang trí cung đình Huế còn tiếp nhận và nâng cao nghệ thuật dân gian Việt Nam. Nhiều loại hình thủ công mỹ nghệ truyền thống của [Việt Nam](#) như

chạm khắc gỗ, cẩn xà cừ, cẩn tam khí ngũ khí, sơn son thếp vàng, chạm khắc xương và ngọc ngà, khảm sành sứ, làm vàng bạc, dệt, thêu, đan... đã được các tượng cục [triều Nguyễn](#) nâng lên thành những nghệ thuật tinh xảo, sang trọng. Về hội họa nhiều họa sĩ nổi tiếng về tranh thủy mặc sơn thủy, trúc lan, tranh gương, các ấn phẩm nhất thi nhất họa đặc sắc. Đặc biệt, từ Huế xuất hiện người họa sĩ vẽ tranh [sơn dầu](#) đầu tiên ở Việt Nam là họa sĩ [Lê Văn Miên](#)^[25] (1870-1912)... Về điêu khắc, cố đô Huế đã đánh dấu một thời kỳ phát triển mới, thể hiện bằng các tác phẩm điêu khắc trên đá, trên đồng, trên gỗ. Trong điêu khắc gỗ, phân khắc chạm gỗ trang trí với những bức chạm nổi, chạm lõng trên các chi tiết công trình kiến trúc đạt đến sự tinh xảo và có tính thẩm mỹ cao. Về mỹ thuật ứng dụng, ngoài việc nâng cao các loại hình thủ công mỹ nghệ truyền thống của Việt Nam, Huế còn một thời sản xuất đồ mỹ nghệ [pháp lam](#) cao cấp.

Lễ hội

Có hai loại lễ hội: lễ hội cung đình và lễ hội dân gian. Lễ hội cung đình phản ánh sinh hoạt lễ nghi của triều Nguyễn, phần lớn chỉ chú trọng về "lễ" hơn "hội". Lễ hội dân gian gồm nhiều loại rất phong phú, tiêu biểu như: lễ hội Huệ Nam ở [điên Hòn Chén](#) hay còn gọi là lễ rước sắc nữ thần Thiên y A na theo tín ngưỡng của người [Chăm pa](#), lễ hội tưởng niệm các vị khai sinh các ngành nghề truyền thống, lễ hội tưởng nhớ các vị khai canh thành lập làng. Trong những dịp tế lễ, nhiều sinh hoạt văn hóa bổ ích như đua thuyền, kéo co, đấu vật... còn được tổ chức và thu hút đông người xem.

Festival Huế

Tổ chức lần đầu tiên vào năm [2000](#), đến nay [Festival Huế](#) tổ chức được 7 lần (2000, 2002, 2004, 2006, 2008, 2010, 2012). Đây là sự kiện văn hóa lớn có quy mô quốc gia và tầm cỡ quốc tế, có ý nghĩa quan trọng trong đời sống của người dân Huế. Là điều kiện quan trọng để xây dựng Huế thành thành phố Festival của [Việt Nam](#).

Ẩm thực

Huế còn lưu giữ trên 1000 món ăn nấu theo lối Huế, có cả những món ăn ngự thiện của các vua triều Nguyễn. Bản thực đơn ngự thiện có trên vài chục món thuộc loại cao lương mỹ vị, được chuẩn bị và tổ chức rất công phu, tỷ mỹ, cầu kỳ. Các món ăn dân dã rất phổ biến trong quần chúng với bản thực đơn phong phú hàng trăm món được chế biến khéo léo, hương vị quyến rũ, màu sắc hấp dẫn, coi trọng phân chất hơn lượng; [nghệ thuật](#) bày biện các món ăn đẹp mắt, nghệ thuật thưởng thức tinh tế.

Chi tiết xem bài viết về [Ẩm thực Huế](#)

Võ thuật

Huế hiện có rất nhiều hệ phái võ nổi tiếng, có những phái võ nổi danh truyền tụng cũng có những phái âm thầm như chính vùng đất cố đô. Tuy vậy, tất cả đều mang những đặc trưng đặc biệt riêng có của xứ Huế. [Võ thuật Huế](#) có nhiều nguồn gốc, từ Ấn độ, Trung quốc, Thái Lan, Lào, miền điện, Hàn Quốc, Nhật Bản,... tất cả quyền thuật năm châu đến Huế rồi hội ngộ với những môn phái dân dã tạo nên đặc trưng riêng của mảnh đất kinh kỳ. Bên cạnh đó cũng có nhiều môn

phái sản sinh ra tại trên chính mảnh đất này cùng với lịch sử của nó và mang những tên gọi dân gian như [Áo Vải](#), Bạch hồ, thiếu lâm,...

Giáo dục



Trường Quốc Học Huế

[Đại học Huế](#), tiền thân là [Viện Đại học Huế](#) (1957-1975), có lịch sử 50 năm phát triển và tồn tại. Đây là nơi đào tạo nhân lực cho miền Trung và cả Việt Nam. Đại học Huế bao gồm:

- [Trường Đại học Nghệ thuật Huế](#), [Trường Đại học Sư phạm Huế](#), [Trường Đại học Khoa học Huế](#), [Trường Đại học Y Dược Huế](#), [Trường Đại học Nông lâm Huế](#), [Trường Đại học Ngoại ngữ Huế](#), [Trường Đại học Kinh tế Huế](#), Khoa Luật, Khoa Giáo dục thể chất, Khoa du lịch

Một số cơ sở giáo dục khác (bậc đại học và cao đẳng):

- Phân viện [Hành chính Quốc gia](#) tại Huế, [Học viện Âm nhạc Huế](#), [Trường Đại học Phú Xuân](#), [Trường Đại học Xanh Á Châu](#), [Trường Cao đẳng Y tế Huế](#), [Trường Cao đẳng Sư phạm Huế](#), [Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế](#), [Trường Cao đẳng nghề Du lịch Huế](#), [Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh](#), [Trường Đào tạo cán bộ tài chính](#), [Trường Trung học Giao thông vận tải Huế](#)

Một số trường trung học nổi tiếng:

- [Trường THPT Quốc Học](#), [Trường THPT Hai Bà Trưng](#) (tức là [Trường Đồng Khánh](#) cũ), [Trường THPT Nguyễn Huệ](#) (trường Nữ Thành Nội cũ), [Trường THCS Nguyễn Tri Phương](#).

Danh lam thắng cảnh

Thiên nhiên

- [Núi Ngự Bình](#), [Đồi Vọng Cảnh](#), [Núi Bạch Mã](#), [Sông Hương](#), [Bãi biển Thuận An](#), [Bãi biển Lăng Cô](#), [Bãi biển Cảnh Dương](#), [Phá Tam Giang](#).

Kiến trúc cổ

- ♦ [Hồ Quyền](#) (nơi voi cạp đầu nhau), [Văn Miếu](#), [Điện Hòn Chén](#), [Cầu Ngói Thanh Toàn](#), [Trường Quốc Học](#), [Đan viện Biển Đức Thiên An](#).

Chùa

- ♦ [Chùa Thiên Mu](#), [Chùa Diệu Đế](#), [Chùa Từ Đàm](#), [Chùa Từ Hiếu](#).

Nhà thờ

- ♦ [Nhà thờ dòng Chúa Cứu Thế](#), Thánh đường chính toà Phủ Cam.

Thánh thất

- ♦ [Thánh thất Cao Đài Vĩnh Lợi](#)

Ảnh về Huế



Bản đồ Kinh thành Huế và một số di tích.



Cửa Ngọ Môn



Cửa Thượng Tứ



Điện Thái Hoà



Kỳ Đài và Quảng trường Ngọ Môn



Đường Trần Hưng Đạo



Sông Hương



Bia đá - Lăng Tự Đức



Lăng Khải Định



Thế Miếu



Lăng Khải Định



Chùa Từ Hiếu



Đại Thành Môn



Di tích cố đô



Huế năm 1967.



Bên một hồ nước cổ, Huế.



Cửu đỉnh trong Đại Nội, Huế.



Hoạ tiết trên Cửu đỉnh, Huế.



Chi tiết mái ngói cổ, Huế.



Festival Huế.



Festival Huế.



Festival Huế.



Dàn nhạc ca Huế trên sông, Huế.



Cảnh sinh hoạt bên trong một ngôi chùa.



Đền thờ Huyền Trân Công Chúa, Huế.



Tại một bên đò sau bão Ketsana 2009, nước sông dâng lên sát đường, Huế.



◆ Bánh Huế



◆ Bánh cuốn Huế.



◆ Cầu Trường Tiền, Huế.



◆ Cầu Trường Tiền về đêm, Huế.



Cảnh sinh hoạt của trẻ em ở một làng nhỏ ven sông, Huế.

Xem thêm

- ✦ [Thừa Thiên Huế](#)
- ✦ [Nhã nhạc cung đình Huế](#)
- ✦ [Sông Hương](#)
- ✦ [Núi Ngự Bình](#)
- ✦ [Cầu Trường Tiền](#)
- ✦ [Quần thể di tích Cố đô Huế](#)
- ✦ [Thăm sát Huế Tết Mậu Thân](#)
- ✦ [Trần Mậu Thân tại Huế](#)
- ✦ [Ngôi lưu ly](#)
- ✦ [Pháp lam](#)
- ✦ [Bệnh viện Trung ương Huế](#)
- ✦ [Đại học Huế](#)
- ✦ [Festival Huế](#)
- ✦ [Tất cả các trang có tựa đề chứa "Huế"](#)

Tham khảo

- ✦ [Huế](#) - Trong ta một thời
- ✦ [Tuổi thơ với Huế](#)
- ✦ [Tour du lịch Huế](#)

Chú thích

1. [^] [Dân số thành phố Huế năm 2009](#), Theo Niên giám thống kê 2009
2. [^] Theo nguồn [Bộ Kế hoạch và đầu tư Việt Nam](#)^(liên kết hỏng)
3. ^{^ a b c} Xem "[Huế](#)" có tựa khi mô của Võ Hương An, đăng trong tập "Huế của một thời", Nam Việt xuất bản năm 2006
4. [^] Theo [Đại Nam Nhất Thống Chí](#), phần Kinh sư
5. [^] Chữ Hóa trong Thuận Hóa là [chữ Hán](#), còn chữ Huế là [chữ Nôm](#). Cả hai chữ viết trên đều có một lối ký tự giống nhau là 化, và tùy ngữ cảnh mà đọc Hóa hay Huế (giải thích của Võ Hương An trong bài "[Huế](#)" có tựa khi mô, đăng trong tập [Huế của một thời](#), Nam Việt xuất bản năm 2006
6. [^] Thơ Văn Lê Thánh Tông, Viện Nghiên Cứu Hán-Nôm, Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1981, tr. 134
7. [^] Xem Quốc Triều Chính Biên Toát Yếu, ấn bản điện tử tại [www.honosoft.com](#), các trang 172,199,215,216,217
8. [^] Từ trang 254 trở đi của tập II mới có, khi nói về những sự kiện liên quan đến Pháp
9. [^] Xem BAVH., No.4, 1918, tr.285; BAVH., No.1, 1922, tr. 53
10. [^] BOUDET & MASSON, Iconographie Historique de l'Indochine Française, Paris, 1931, Pl. XVI
11. [^] CADIÈRE, Les Français au service de Gia Long, XII. Correspondance, BAVH., No.4, 1929, tr. 364
12. [^] Xem bài "Rồng châu ngoài Huế", mục "Nguyên ủy chữ Huế", [Việt Nam](#) Gấm Hoa, Làng Văn, Canada, 1997, tr. 147-149
13. [^] Xem bài "Rồng châu ngoài Huế", mục "Nguyên ủy chữ Huế", [Việt Nam](#) Gấm Hoa, Làng Văn, [Canada](#), 1997, tr. 147-149
14. [^] CADIÈRE, Les Européens qui ont vu le Vieux-Huế, BAVH., No.3, 1915, tr. 231
15. [^] Xem "[Huế](#)" có tựa khi mô của [Võ Hương An](#), đăng trong tập "Huế của một thời", Nam Việt xuất bản năm 2006
16. [^] Trích trong bài "Qua trường Nhà Hồ", Đặc san [Quảng Trị](#), Xuân Tân Tỵ 2001, Virginia, USA, tr.142
17. [^] Rapport du Coma à S.M. l'Empereur d'Mnam, en date du 6 du 9 mois de la 10 année de Thanh Thai (20 Octobre 1898)- Journal officiel de l' Indo-chine française (JOIC). 1902,p.150
18. [^] Ordonnace en date du 5 du 6 mois de la 11 année de Thanh Thai (12 Juillet 1899)- JOIC. 1902, p.150
19. [^] L' Arrêté du 30 aout 1899, Le Gouverneur Général de l' Indo-chine-JOIC. 1902, p.147
20. [^] [Quyết định số 64/HĐBT ngày 11/9/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc mở rộng thành phố Huế, thị xã Đông Hà và phân vạch lại địa giới các huyện Hương Điền, Hương Phú, Bến Hải, Triệu Hải thuộc tỉnh Bình Trị Thiên](#)
21. [^] [Thừa Thiên Huế quyết tâm phấn đấu sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.](#)
22. [^] [Quyết định 143/2007/QĐ-TTg, Nguyễn Sinh Hùng, 30/8/2007](#)
23. [^] [Thành phố Huế có thêm 3 phường mới](#), Hà Phương, 26/3/2010
24. [^] [Nghị quyết 14/NQ-CP, Nguyễn Tấn Dũng 25/3/2010](#)

25. [^] Xem bài "Văn Hóa Huế", mục [Mỹ thuật, mỹ nghệ Huế](#)^(*liên kết hỏng*)

Liên kết ngoài



Wikimedia Commons có thêm thể loại hình ảnh và tài liệu về: [Huế](#).

- ♦ [Trang web chính thức](#)
- ♦ [Chỉ dẫn du lịch Huế](#) trên trang của [Wikitravel](#)
- ♦ [Festival Huế 2010](#)
- ♦ [Tuần trăng mật ở Huế](#)

[hiện]

x · l · s



[Các đơn vị hành chính cấp huyện thi trực thuộc tỉnh Thừa Thiên-Huế, Việt Nam](#)

[hiện]

x · l · s

[Các thành phố của Việt Nam](#)

đô thị loại đặc biệt [Hà Nội](#) · [Hà Chí Minh](#)

đô thị loại I [Cần Thơ](#) · [Đà Nẵng](#) · [Hải Phòng](#)

đô thị loại II [Buôn Ma Thuột](#) · [Đà Lạt](#) · **[Huế](#)** · [Nam Định](#) · [Nha Trang](#) · [Quy Nhơn](#) · [Thái Nguyên](#) · [Việt Trì](#) · [Vinh](#)

đô thị loại III [Biên Hòa](#) · [Cà Mau](#) · [Hà Long](#) · [Hải Dương](#) · [Long Xuyên](#) · [Mỹ Tho](#) · [Phan Thiết](#) · [Pleiku](#) · [Thanh Hóa](#) · [Vũng Tàu](#)

đô thị loại III [Bà Rịa](#) · [Bạc Liêu](#) · [Bắc Giang](#) · [Bắc Ninh](#) · [Bến Tre](#) · [Bão Lộc](#) · [Cao Lãnh](#) · [Cam Ranh](#) · [Cẩm Phả](#) · [Đông Hà](#) · [Đông Hới](#) · [Điện Biên Phủ](#) · [Hà Giang](#) · [Hà Tĩnh](#) · [Hòa Bình](#) · [Hôi An](#) · [Hưng Yên](#) · [Kon Tum](#) · [Lang Sơn](#) · [Lào Cai](#) · [Móng Cái](#) · [Ninh Bình](#) · [Phan Rang - Tháp Chàm](#) · [Phủ Lý](#) · [Quảng Ngãi](#) · [Rạch Giá](#) · [Sóc Trăng](#) · [Sơn La](#) · [Tam Kỳ](#) · [Tân An](#) · [Thái Bình](#) · [Thủ Dầu Một](#) · [Trà Vinh](#) · [Tuy Hòa](#) · [Tuyên Quang](#) · [Uông Bí](#) · [Vị Thanh](#) · [Vĩnh Long](#) · [Vĩnh Yên](#) · [Yên Bái](#)

[ẩn]

x · l · s

[Các huyện thị vùng Bắc Trung Bộ](#)

[Thanh Hóa](#)

[Thanh Hóa](#) (thành phố) · [Bỉm Sơn](#) (thị xã) · [Sầm Sơn](#) (thị xã) · [Bá Thước](#) · [Cẩm Thủy](#) · [Đông Sơn](#) · [Hà Trung](#) · [Hậu Lộc](#) · [Hoàng Hóa](#) · [Lang Chánh](#) · [Mường Lát](#) · [Nga Sơn](#) · [Ngọc Lặc](#) · [Như Thanh](#) · [Như Xuân](#) · [Nông Cống](#) · [Quan Hóa](#) · [Quan Sơn](#) · [Quảng Xương](#) · [Thạch Thành](#) · [Thiệu Hóa](#) · [Tho Xuân](#) · [Thường Xuân](#) · [Tĩnh Gia](#) · [Triệu Sơn](#) · [Vĩnh Lộc](#) · [Yên Định](#)

[Nghệ An](#)

[Vinh](#) (thành phố) · [Cửa Lò](#) (thị xã) · [Thái Hòa](#) (thị xã) · [Anh Sơn](#) · [Con Cuông](#) · [Diễn Châu](#) · [Đô Lương](#) · [Hưng Nguyên](#) · [Kỳ Sơn](#) · [Nam Đàn](#) · [Nghị Lộc](#) · [Nghĩa Đàn](#) · [Quê Phong](#) · [Quỳ Châu](#) · [Quỳ Hợp](#) · [Quỳnh Lưu](#) · [Tân Kỳ](#) · [Thanh Chương](#) · [Tương Dương](#) · [Yên Thành](#)



<u>Hà Tĩnh</u>	<u>Hà Tĩnh</u> (thành phố) · <u>Hồng Lĩnh</u> (thị xã) · <u>Cẩm Xuyên</u> · <u>Can Lộc</u> · <u>Đức Thọ</u> · <u>Hương Khê</u> · <u>Hương Sơn</u> · <u>Kỳ Anh</u> · <u>Lộc Hà</u> · <u>Nghi Xuân</u> · <u>Thạch Hà</u> · <u>Vũ Quang</u>
<u>Quảng Bình</u>	<u>Đồng Hới</u> (thành phố) · <u>Bố Trach</u> · <u>Lê Thủy</u> · <u>Minh Hóa</u> · <u>Quảng Ninh</u> · <u>Quảng Trạch</u> · <u>Tuyên Hóa</u>
<u>Quảng Trị</u>	<u>Đông Hà</u> (thành phố) · <u>Quảng Trị</u> (thị xã) · <u>Cam Lộ</u> · <u>Cồn Cỏ</u> · <u>Đa Krông</u> · <u>Gio Linh</u> · <u>Hải Lăng</u> · <u>Hương Hóa</u> · <u>Triệu Phong</u> · <u>Vĩnh Linh</u>
<u>Thừa Thiên - Huế</u>	<u>Huế</u> (thành phố) · <u>Hương Thủy</u> (thị xã) · <u>Hương Trà</u> (thị xã) · <u>A Lưới</u> · <u>Nam Đông</u> · <u>Phong Điền</u> · <u>Phú Lộc</u> · <u>Phú Vang</u> · <u>Quảng Điền</u>

Nguồn: <http://vi.wikipedia.org/wiki/Hu%E1%BA%BF>

DI SẢN THẾ GIỚI TẠI VIỆT NAM



QUẦN THỂ DI TÍCH CỐ ĐÔ HUẾ (DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI)

Vị trí địa lý

Quần thể di tích Cố đô Huế nằm dọc hai bên bờ sông Hương thuộc thành phố Huế và một vài vùng phụ cận thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế. Thành phố Huế là trung tâm văn hoá, chính trị, kinh tế của tỉnh, là cố đô của Việt Nam thời phong kiến dưới triều nhà Nguyễn, từ 1802 đến 1945.



Lịch sử

Từ năm 1306, sau cuộc hôn phối giữa công chúa Huyền Trân (Nhà Trần) với vua Chăm là Chế Mân, vùng đất Châu Ô, Châu Lý (gồm Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và một phần của Bắc Quảng Nam ngày nay) được lấy tên là Thuận Hoá. Vào nửa cuối thế kỷ 15, thời vua Lê Thánh Tông, địa danh Huế lần đầu tiên xuất hiện (?). Năm 1636 phủ Chúa Nguyễn đặt ở Kim Long (Huế), tới năm 1687 dời về Phú Xuân - thành Nội Huế ngày nay. Vào những năm đầu của thế kỷ 18, Phú Xuân là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của xứ "Đàng Trong". Từ năm 1788 đến 1801, Phú Xuân trở thành kinh đô của triều đại Tây Sơn.

Từ 1802 đến 1945, Huế là kinh đô của nước Việt Nam thống nhất dưới sự trị vì của 13 đời vua nhà Nguyễn. Cũng vào thời gian này, tại đây đã hình thành các công trình kiến trúc lịch sử văn hoá có giá trị mà tiêu biểu là kinh thành Huế, đặc biệt là khu Đại Nội (có 253 công trình), 7 cụm lăng tẩm của 9 vị vua Nguyễn, đàn Nam Giao, Hồ Quỳ, điện Hòn Chén.

Giá trị văn hóa

Bên bờ Bắc của con sông Hương, hệ thống kiến trúc biểu thị cho quyền uy của chế độ trung ương tập quyền Nguyễn là ba tòa thành: Kinh thành Huế, Hoàng thành Huế, Tử cấm thành Huế, lồng vào nhau được bố trí đăng đối trên một trục dọc xuyên suốt từ mặt Nam ra mặt Bắc. Hệ thống thành quách ở đây là một mẫu mực của sự kết hợp hài hòa nhuần nhuyễn giữa tinh hoa kiến trúc Đông và Tây, được đặt trong một khung cảnh thiên nhiên kỳ tú với nhiều yếu tố biểu tượng sẵn có tự nhiên đến mức người ta mặc nhiên xem đó là những bộ phận của Kinh thành Huế - đó là núi Ngự Bình, dòng Hương Giang, cồn Giã Viên, cồn Bộc Thanh...

Hoàng thành giới hạn bởi một vòng tường thành gần vuông với mỗi chiều xấp xỉ 600m với 4 cổng ra vào mà độc đáo nhất thường được lấy làm biểu tượng của Cố đô: Ngọ Môn, chính là khu vực hành chính tối

cao của triều đình Nguyễn. Bên trong Hoàng thành, hơi dịch về phía sau, là Tử cấm thành - nơi ăn ở sinh hoạt của Hoàng gia.

Xuyên suốt cả ba tòa thành, con đường Thần đạo chạy từ bờ sông Hương mang trên mình những công trình kiến trúc quan yếu nhất của Kinh thành Huế: Nghinh Lương Đình, Phu Văn Lâu, Kỳ Đài, Ngọ Môn, điện Thái Hòa, điện Cần Chánh, điện Cần Thành, cung Khôn Thái, lầu Kiến Trung... Hai bên đường Thần đạo này là hàng trăm công trình kiến trúc lớn nhỏ bố trí cân đối đều đặn, đan xen cây cỏ, chập chờn khi ẩn khi hiện giữa những sắc màu thiên nhiên, luôn tạo cho con người một cảm giác nhẹ nhàng thanh thản.

Xa xa về phía Tây của Kinh thành, nằm hai bên bờ sông Hương, lăng tẩm của các vua Nguyễn được xem là những thành tựu của nền kiến trúc cảnh vật hóa. Kiến trúc lăng tẩm ở đây mang một phong thái hoàn toàn riêng biệt của Việt Nam.

Mỗi lăng vua Nguyễn đều phản ánh cuộc đời và tính cách của vị chủ nhân đang yên nghỉ: lăng Gia Long mộc mạc nhưng hoành tráng giữa núi rừng trùng điệp khiến người xem cảm nhận được hùng khí của một chiến tướng từng trải trăm trận; lăng Minh Mạng uy nghi bình chỉnh đối giữa rừng núi hồ ao được tôn tạo khéo léo, hẳn có thể thấy được hùng tâm đại chí của một chính trị gia có tài và tính cách trang nghiêm của một nhà thơ quy củ; lăng Thiệu Trị thâm nghiêm, vừa thâm trầm u uẩn giữ chốn đồng không quạnh quẽ, cũng thể hiện phần nào tâm sự của một nhà thơ siêu việt trên văn đàn song không nổi được chí tiền nhân trong chính sự; lăng Tự Đức thơ mộng trữ tình được tạo nên chủ yếu bằng sự tinh tế của con người, phong cảnh nơi đây gợi cho du khách hình ảnh của một tao nhân mang nặng nỗi niềm trầm ẩn bởi tâm huyết của một nhà vua không thực hiện được qua tính cách yếu ớt của một nhà thơ...

Ngoài ra, những địa danh tô điểm thêm nét đẹp của quần thể di tích Cố đô Huế có thể kể đến là: Sông Hương, Núi Ngự, Chùa Thiên Mụ, Bạch Mã, Lăng Cô, Thuận An...

Tại phiên họp lần thứ 17 của Ủy ban Di sản thế giới, Colombia từ ngày 6 đến 11/12/1993, UNESCO đã quyết định công nhận quần thể di tích Cố đô Huế là di sản văn hoá của nhân loại. Một sự kiện trọng đại trong lịch sử văn hoá Việt Nam, tài sản đầu tiên của Việt Nam được ghi tên vào danh mục Di sản thế giới, khẳng định giá trị mang tính toàn cầu của quần thể di tích Cố đô Huế.

Quần thể di tích Cố đô Huế là di sản văn hóa thế giới theo tiêu chí số 4, đã hội đủ các yếu tố:

- Tiêu biểu cho những thành tựu nghệ thuật độc đáo, những kiệt tác do bàn tay con người tạo dựng.
- Có giá trị to lớn về mặt kỹ thuật xây dựng, nghệ thuật kiến trúc trong một kế hoạch phát triển đô thị hay một chương trình làm đẹp cảnh quan tại một khu vực văn hoá của thế giới;
- Một quần thể kiến trúc tiêu biểu của một thời kỳ lịch sử quan trọng.
- Kết hợp chặt chẽ với các sự kiện trọng đại, những tư tưởng hay tín ngưỡng có ảnh hưởng lớn, hay với các danh nhân lịch sử.

ĐIỂM THAM QUAN:

Quần thể di tích cố đô Huế.

Các di tích ngoài kinh thành

Phu Văn Lâu • Tòa Thương Bạc • Trấn Bình đài • Nghênh Lương Đình • Đàn Nam Giao • Văn Thánh • Võ Thánh • Hồ Quyền • Trấn Hải Thành • Điện Voi Ré • Điện Hòn Chén • Chùa Thiên Mụ • Cung An Định • Lăng Gia Long • Lăng Minh Mạng • Lăng Thiệu Trị • Lăng Tự Đức • Lăng Đồng Khánh • Lăng Dục Đức • Lăng Khải

	Đình.
Các di tích trong kinh thành	Kỳ Đài • Trường Quốc Tử Giám • Đình Phú Xuân • Cửu vị thần công • Điện Long An • Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế • Tầng Thư Lâu • Viện Cơ Mật-Tam Tòa • Hồ Tịnh Tâm • Đàn Xã Tắc • Quốc sử quán.
Trong Hoàng Thành	Ngo Môn • Điện Thái Hòa • Sân Đại Triều Nghi • Thế Miếu • Hưng Miếu • Hiển Lâm Các • Cửu Đỉnh • Điện Phụng Tiên • Triệu Miếu • Thái Miếu • Cung Diên Thọ • Cung Trường Sanh • Lầu Tứ Phương Vô Sự.
Từ Cấm thành	Tả Vu và Hữu Vu • Vạc đồng • Điện Kiến Trung • Điện Càn Chánh • Điện Càn Thành • Thái Bình Lâu • Duyệt Thị Đường.

THÔNG TIN CẦN THIẾT:

Giá vé tham quan Cố đô Huế:

- Đại Nội: 35.000 đồng/người/lượt.
- Các lăng tẩm: 30.000 đồng/người/lượt.

Các phương tiện đi lại tại Huế:

+ **Xe ô tô:** Các công ty du lịch, các dịch vụ xe du lịch ở Huế hiện có các loại xe như: xe 4 chỗ, xe 12 chỗ, xe 24 chỗ, xe 45 chỗ... sang trọng tiện nghi, giá cả phải chăng, đi và về trong thành phố hoặc các tỉnh thành phố khác.

+ **Xe đạp thồ, xe gắn máy (xe ôm):** Thường tập trung ở các bến xe An Cựu, Đông Ba, ga tàu, các tụ điểm thương mại, bệnh viện.

+ **Xe xích lô:** Hiện nay ngành du lịch có hỗ trợ thành lập các tổ xích lô du lịch ở các khách sạn: Hương Giang, Century, Hoa Hồng, Sài Gòn Morin, 2 Lê Lợi, 5 Lê Lợi...

+ Thuê xe máy, xe đạp:

Các địa điểm cho thuê xe máy nằm tập trung ở đường Hùng Vương, quãng đường từ cầu Trường Tiền đến ngã 4 Hùng Vương giao với Nguyễn Tri Phương (gần quán chè Hẻm nổi tiếng). Khu vực thứ 2 là đường Lê Lợi, khu phố Tây đối diện khách sạn Hương Giang, các đường như Phạm Ngũ Lão, Chu Văn An đều có cho thuê xe máy.

Giá chung cho dịch vụ này là 15K / 1h và 90K/ ngày. Sẽ dễ dàng hơn nếu người thuê cho bạn có CMND ở tại địa phương ! Các khách sạn vừa và nhỏ cũng thường có dịch vụ cho thuê xe máy.

Xe máy: Có thể thuê xe máy để đi từ Đà Nẵng ra Huế, tuy nhiên khi đi bằng đường bộ với phương tiện là xe máy bắt buộc bạn phải đi theo đường đèo Hải Vân - có thể dừng chân tại lưng đèo để ngắm Lăng Cô, Hải Vân quan. Nếu bạn đi theo đường này thì không nên đi vào buổi sáng quá sớm hoặc quá khuya - không an toàn.

Xe máy thật phù hợp để bạn đi Biển Thuận An, đồi Vọng Cảnh, đồi Thiên An, tham quan các lăng tẩm...Nếu chỉ muốn đi loanh quanh trong trung tâm thì thuê xe đạp vừa rẻ vừa thú vị !

+ Thuê thuyền:

Hiện nay du khách đi tham quan thắng cảnh bằng thuyền trên sông đã trở thành một phương tiện du lịch rất phổ biến và đặc biệt của Huế.

Muốn thuê thuyền để đi trên sông Hương có thể liên hệ: Trung tâm quản lý Ca Huế: 15 Lê Lợi, Huế. Ban quản lý bến thuyền ở Hương Giang, Khách sạn Century, 5 Lê Lợi hoặc các số ĐT: 054.846744 - 054.846743 - 054.828853.

+ Xe bus:

Các tuyến xe bus hoạt động trong địa bàn Tp.Huế. Thành phố Huế hiện có 5 tuyến xe buýt chính.

CÁC DI TÍCH TRONG KINH THÀNH CỔ ĐÔ HUẾ



Kỳ Đài



Trường Quốc Tử Giám



Tàng Thư Lâu



Cửu vị thần công

CÁC DI TÍCH TRONG HOÀNG THÀNH CỔ ĐÔ HUẾ



Ngọ Môn



Điện Thái Hòa và Sân Đại Triều Nghi



Thế Miếu và Cửu Đỉnh



Hiển Lâm Các



Hưng Miếu



Lầu Tứ Phương Vô Sự

CÁC DI TÍCH TRONG TỬ CẨM THÀNH CỔ ĐÔ HUẾ



Hữu Vu



Tả Vu

Nguồn: <http://www.vietnamtourism.com/disan/index.php?catid=1>